

Số: 91/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 07 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 394 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

Bà Ng. Th. Ph. Th

Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1993

Địa chỉ: 20/18 Đường N Phường N thành phố T tỉnh L.

Ông Trần V. T

Sinh ngày 23 tháng 11 năm 1992

Địa chỉ: ấp B xã T huyện C tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Ng. Th. Ph. Th và ông Trần V. T là vợ chồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 123/2017 của Ủy ban nhân dân xã T huyện C tỉnh T, ngày đăng ký kết hôn là ngày 14 tháng 9 năm 2017, ông T và bà Th kết hôn sau khoảng một năm tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến khi con chung gần một năm tuổi thì phát sinh mâu thuẫn, do thiếu sự hòa hợp, dù hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và ông T, bà Th đã không chung sống cùng nhau gần hai năm nên ông và bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý việc dân sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 29, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân thành phố T đã tiến hành hòa giải nhưng ông T và bà Th kiên quyết ly hôn. Do đó, ngày 30 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố T lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Tại phiên hòa giải, ông T và bà Th đã thống nhất ly hôn vì không thể kéo dài tình trạng hôn nhân hiện tại.

[3] Về con chung, ông T và bà Th có một người con chung, tên là Trần Ng. K. N, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2019. Ông T và bà Th thống nhất: Sau khi ly hôn, bà Ng. Th. Ph. Th là người trực tiếp nuôi con chung; ông Trần V. T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, ông T và bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có người yêu cầu nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất ly hôn vì không thể kéo dài tình trạng hôn nhân hiện tại.

Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Ng. Th. Ph. Th là người trực tiếp nuôi con chung; tên là Trần Ng. K. N, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2019; Ông Trần V. T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Ông Trần V. T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc hai bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định

2. Về lệ phí: Bà Ng. Th. Ph. Th và ông Trần V. T chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà Th và ông T đã nộp (theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001799 ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T tỉnh L) thành lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Những người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn ;
- Lưu hồ sơ

Phạm Thị Thanh Thảo